TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Viễn, ngày 03 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thị L, sinh năm 1981.

- *Bị đơn:* anh Tạ Thanh L1, sinh năm 1976.

Đều trú tại: phố T, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị L và anh Tạ Thanh L1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao 02 con chung là cháu Tạ Kiều O, sinh ngày 19/4/2008 và cháu Tạ Phúc B, sinh ngày 03/4/2009 cho anh Tạ Thanh L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L1.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản công nợ chung: chị L, anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị L phải nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng, được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000814 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Trả lại cho chị Trần Thị L 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Gia Viễn (2);
- CCTHADS huyện Gia Viễn (1);
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Phương
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Thị Kim Oanh